

**TÁC ĐỘNG CỦA YẾU TỐ VĂN HÓA XÃ HỘI ĐỐI VIỆC HỌC  
TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT - KHOA TIẾNG ANH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**  
INFLUENCE OF SOCIO CULTURAL PERSPECTIVE IN LEARNING ENGLISH  
ON FIRST - YEAR STUDENTS OF ENGLISH DEPARTMENT, CFL - DNU

***Phạm Thị Tố Như***

*Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng*

**TÓM TẮT**

Trở thành sinh viên đại học là một bước tiến lớn đồng thời cũng mang lại nhiều thay đổi và thách thức đối với người học, bởi vì sinh viên sẽ gia nhập một môi trường học tập và sinh hoạt hoàn toàn mới và chịu tác động của nhiều yếu tố khác nhau, trong đó không thể không nói đến tác động của yếu tố văn hóa xã hội. Bài viết này phân tích những tác động của yếu tố văn hóa xã hội đối với việc học tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất, Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng (CFL-DNU) từ lý thuyết cho đến điều tra thực tiễn, trên cơ sở đó sẽ đưa ra những nhận xét và khuyến nghị đối với người học cũng như người dạy đàm thoại tiếng Anh để việc học đàm thoại tiếng Anh tại trường đạt hiệu quả và chất lượng tốt.

**ABSTRACT**

Becoming a student of a university is not only a big move in a person's life but also brings great challenges to learners as they begin to join in a quite new environment with different methods of teaching and learning as well as different ways of living. In fact, they are affected by different factors including the influence of socio-cultural perspective on their study. The article deals with an analysis on the influence of the socio-cultural perspective in learning English on first year students of CFL- DNU from theoretical views to case study. Afterwards, there will be some remarks and recommendations for learners as well as teachers when dealing with English so that their work will be much improved.

**1. Đặt vấn đề**

Khi bước chân vào trường đại học, sinh viên năm thứ nhất không thể nào không ngỡ ngàng trước môi trường học tập và sinh hoạt hoàn toàn mới. Sinh viên năm một của Khoa tiếng Anh, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng không phải là ngoại lệ. Họ phải chịu nhiều thách thức cũng như tác động khác nhau trong quá trình học tập. Trong thực tế, trong việc học tiếng Anh, ngoài các yếu tố then chốt như giáo trình, trình độ và kỹ năng của người dạy, môi trường học tập, thái độ và động cơ học tập của người học,... còn có một số yếu tố khác quyết định đến việc dạy và học thành công tiếng Anh, đó là tác động của yếu tố văn hóa xã hội của người học.

**2. Tác động của yếu tố văn hóa xã hội đối với sinh viên năm thứ nhất, Khoa tiếng Anh, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng, trong việc học tiếng Anh**

**2.2.1. Yếu tố xã hội**

Đối tượng người học là sinh viên năm thứ nhất, Khoa tiếng Anh thuộc CFL-DNU là

từ 18 tuổi trở lên và đã tốt nghiệp phổ thông trung học. Hầu hết đều được sinh ra và lớn lên tại Việt Nam. Vì thế, ngôn ngữ chính của họ là tiếng Việt. Đa số đều bắt đầu học tiếng Anh từ lớp 6. Vào thời điểm đó, việc học một ngoại ngữ là bắt buộc đối với học sinh. Họ có thể chọn học hoặc tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga hoặc tiếng Nhật nhưng hầu hết đều ý thức được tầm quan trọng của tiếng Anh nên hầu như ai ai cũng chọn tiếng Anh. Như thế, mục đích học ngôn ngữ thứ 2 (L2) ở đây (tức là tiếng Anh) là nhằm đáp ứng chương trình học ở trường cũng như nhu cầu của chính người học. Lúc bước chân vào CFL-DNU, người học đã trưởng thành và ý thức đầy đủ rằng họ học L2 (tiếng Anh) là để trở thành giáo viên tiếng Anh hoặc thông dịch viên. Trong thực tế, đầu kỳ thi tuyển sinh để trở thành một sinh viên của DNU là một việc không dễ dàng tí nào. Hơn nữa, là một sinh viên của DNU là một vinh dự không chỉ cho cá nhân người học và còn cho cả gia đình của họ. Vì thế, từ giờ trở đi, động cơ của họ trong việc học tiếng Anh rất mạnh mẽ. Họ học vì tương lai của chính họ. Họ càng học tốt, cơ hội thành công trong tương lai của họ càng lớn. Hơn nữa, vì họ được đào tạo để trở thành giáo viên tiếng Anh và thông dịch viên tiếng Anh, ngôn ngữ mà họ học sẽ là tiếng Anh học thuật và dùng trong thực tế hàng ngày.

### 2.2.2. *Yếu tố văn hóa*

Việt Nam là một quốc gia đang phát triển nằm ở khu vực Đông Nam châu Á trong khi tiếng Anh là ngôn ngữ chính của nhiều quốc gia phát triển và Vương quốc Anh lại nằm cách Việt Nam khá xa về phương diện địa lý, vì thế, có rất nhiều khác biệt về các ngữ cảnh văn hóa xã hội.

Thứ nhất, người học Việt Nam đã quá quen thuộc với phương pháp dạy học truyền thống mà trong đó, thầy giáo đóng vai trò trung tâm. Khi là sinh viên của DNU, người học lại là trung tâm của quá trình học. Vì vậy, quá trình học của họ có rất nhiều thay đổi.

Thứ hai, người học Việt Nam gặp rất nhiều vấn đề về giao thoa văn hóa khi học ngôn ngữ thứ 2, L2. Chẳng hạn, họ có thói quen nói vòng vo trước khi đề cập vấn đề chính bởi vì đó là thói quen của người châu Á, trong đó có Việt Nam. Nhưng khi học tiếng Anh, họ lại được yêu cầu đi trực tiếp vào vấn đề chính.

Thứ ba, bởi vì ngôn ngữ mà họ học là ngôn ngữ thật, nên người học có cơ hội có nhiều thông tin thật về đời sống vật chất cũng như tinh thần của người phương Tây trong các quốc gia phát triển mà chúng hoàn toàn xa lạ với người học Việt Nam, một quốc gia thuộc thế giới thứ ba nằm ở châu Á. Thậm chí ngay khi họ đã tra tự điển, họ cũng không thể hiểu về những khái niệm hoàn toàn xa lạ với họ trong đời thực.

Tuy nhiên, người học Việt Nam cũng có một số lợi thế nhất định trong học tập. Trước hết, nhờ chính sách mở cửa của chính phủ Việt Nam trong những năm gần đây, nhiều nhà đầu tư nước ngoài đã đến đầu tư làm việc tại Việt Nam nên tiếng Anh đã trở thành thiết yếu. Với vốn tiếng Anh tốt, người ta có thể tìm được việc làm tốt và đó cũng chính là động lực mạnh mẽ khiến sinh viên nỗ lực học tiếng Anh.

Nói tóm lại, người học gặp phải nhiều vấn đề về văn hóa xã hội khi học tiếng Anh tại CFL-DNU nói riêng và Việt Nam nói chung.

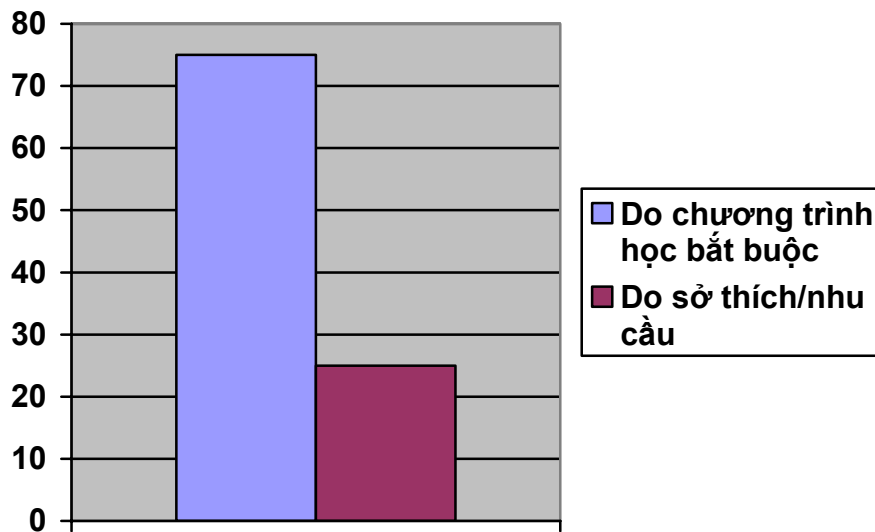
**3. Kết quả khảo sát tác động của yếu tố văn hóa xã hội đối với sinh viên năm thứ nhất, Khoa tiếng Anh, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng**

Qua điều tra và phỏng vấn ngẫu nhiên 200 sinh viên năm một, khoa tiếng Anh, CFL-DNU về tác động của yếu tố văn hóa xã hội đối với việc học của họ, kết quả thu được như sau:

**3.1. Tác động của yếu tố xã hội đối với việc học tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất, Khoa tiếng Anh, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng**

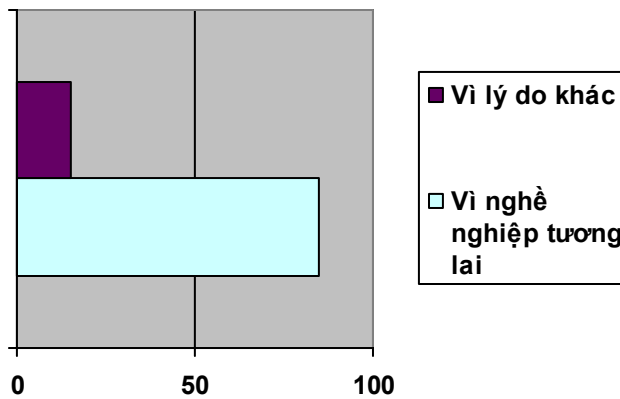
*Bảng 1. Lý do học tiếng Anh*  
(Số lượng sinh viên tham gia điều tra: 200)

*Trước khi vào đại học:*



*Ghi chú: Do chương trình học bắt buộc (75%); Do sở thích/nhu cầu (25%)*

*Sau khi trở thành sinh viên năm thứ nhất Khoa tiếng Anh, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng*



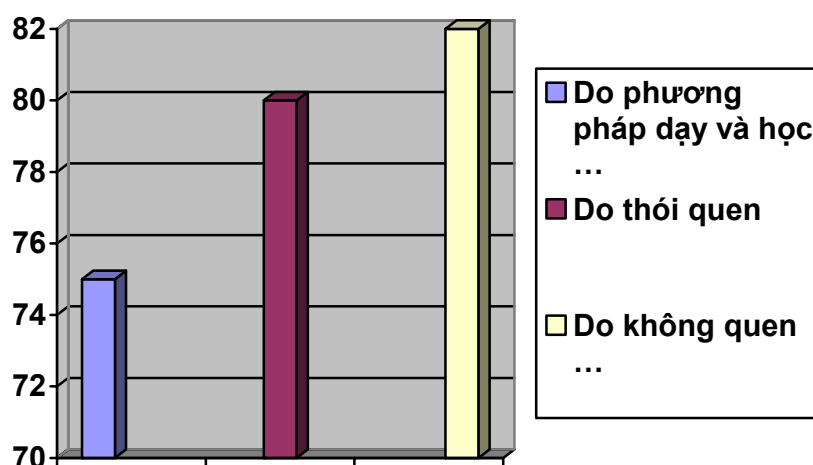
*Ghi chú: Vì nghề nghiệp tương lai (85%); Vì lý do khác (15%)*

Kết quả điều tra hoàn toàn phù hợp với các nhận định trong phần 2. Chỉ 15% sinh viên năm thứ nhất của Khoa tiếng Anh, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng vào trường vì mục đích khác. Kết quả phỏng vấn cho thấy số sinh viên thuộc 15% này vào trường do nguyện vọng của gia đình hoặc do chuyển nguyện vọng từ trường khác về, trái với mục đích nghề nghiệp ban đầu của họ. Đây chỉ là thiểu số trong số 200 sinh viên được điều tra.

### 3.2. Tác động của yếu tố văn hóa đối với việc học tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng

*Bảng 2. Các vấn đề về văn hóa mà sinh viên năm thứ nhất, Khoa tiếng Anh, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng gặp phải trong quá trình học*

(Số lượng sinh viên tham gia điều tra: 200)



*Ghi chú: Do phương pháp dạy và học ở bậc đại học; Do thói quen của người Việt; Do không quen thuộc với những khái niệm trong đời sống thật của người bản xứ nói tiếng Anh*

Cũng tương tự như bảng 1, kết quả của bảng 2 hoàn toàn phù hợp với những nhận định trong phần 2, chỉ 25% số sinh viên được điều tra có cơ hội tham gia các khóa học tiếng Anh bên ngoài trường phổ thông đã được làm quen với phương pháp học tiếng Anh hiện đại. Tóm lại, đa số sinh viên năm thứ nhất, Khoa tiếng Anh, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng gặp phải các vấn đề về văn hóa trong quá trình học tại trường.

### 4. Nhận xét và khuyến nghị trong việc dạy và học đàm thoại tiếng Anh tại trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng

Trong quá trình học, người học có cơ hội tương tác với nhau và các thủ pháp dạy học như tìm thông tin còn thiếu, đóng vai,... sẽ rất hữu dụng. Vì thế các giáo trình học tập nên chú ý nhiều đến khả năng giao tiếp thông qua các nội dung và bài tập để người học lĩnh hội và luyện tập. Bên cạnh đó, ngôn ngữ trong giáo trình nên là ngôn ngữ được dùng thật sự trong đời thường và được sử dụng một cách tự nhiên. Đối với người học tiếng Anh là ngôn ngữ thứ 1, họ học một cách dễ dàng và hầu như không gặp khó khăn

gì bởi vì đó là tiếng mẹ đẻ của họ và môi trường tiếng cũng như văn hóa của ngôn ngữ họ học là có sẵn. Họ học một cách tự nhiên. Họ không cần phải nỗ lực học tiếng Anh bởi vì đó là một phần của cuộc sống hàng ngày của họ. Đối với người học tiếng Anh là ngôn ngữ thứ 2 L2 như sinh viên của trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, đây là một việc hoàn toàn khác. Đó là một ngôn ngữ mới hoàn toàn với họ, với toàn bộ nền văn hóa khác, lối suy nghĩ khác, lối biểu đạt ý tưởng khác,... Vì vậy, cách học của họ cũng bị ảnh hưởng khá nhiều. Trong việc học tiếng Anh, họ không chỉ học cách phát âm tiếng Anh mà còn học cách ‘chia sẻ các giá trị và niềm tin, tạo nên truyền thống và các cơ cấu xã hội mà đã kết nối cộng đồng lại với nhau và đã được biểu thị trong ngôn ngữ’ (Carrasquillo, 1994). Vì thế, để nắm vững được một ngôn ngữ, người học phải biết sử dụng ngôn ngữ đúng ngữ cảnh. Hầu như ai cũng biết rằng mỗi ngôn ngữ đều có quy tắc sử dụng riêng và khi nào, bằng cách thức nào thì người nói cần dùng mức độ ngôn ngữ nhất định khi giao tiếp với người khác (Bern, 1990). Hơn nữa, Hymes (1971) cũng cho rằng người học L2 không chỉ cần biết kiến thức ngôn ngữ mà còn cần biết các cách cư xử văn hóa có thể chấp nhận được khi tương tác với người khác trong các tình huống và các mối quan hệ khác nhau. Bởi vậy, người học L2 phải được dạy một cách hợp lý và thích hợp để đạt được tiến bộ. Giáo trình phải đi sát với người học về mọi phương diện như lứa tuổi, mục đích học tập.... bởi vì mỗi đối tượng người học cần một loại giáo trình cụ thể với nội dung và bài tập khác nhau. Hơn nữa, nhà trường cũng như giáo viên cần có những tư vấn, trợ giúp cần thiết và kịp thời để có thể giúp các em sinh viên nắm một tự tin hơn để vượt qua các khó khăn và qua đó có thể đạt được nhiều tiến bộ trong học tập.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bailey, K. M. and Savage, L. (1994) *New Ways in Teaching Speaking*. Pantagraph Printing, Bloomington, Illinois USA. (p. 3)
- [2] Bern, M. (1990). *Contexts of Competence: Social and Cultural Considerations in Communicative Language Teaching*. New York: Plenum Press.
- [3] Blair, R. W. (ed.) (1982) *Innovative Approaches to Language Teaching*. Cambridge: Newbury House.
- [4] Canale, M. & Swain, M. (1980). Theoretical Bases of Communicative Approaches to Second Language Teaching and Testing. *Applied Linguistics*, 1. (p.p.1-47).
- [5] Carrasquillo, A.L. (1994). *Teaching English as a Second Language: A Resource Guide*. New York: Garland Publishing.
- [6] Hymes, D. (1971). *On Communicative Competence*. Philadelphia: University of Pennsylvania Press.
- [7] Lightbown, P.M. & Spada, N. (2000) *How Languages Are Learned*. Oxford University Press.

